

10. Căn bản của huyền thuật là hiểu biết cặn kẽ mặt thực dụng của điện từ học, tính chất, sự tương quan và tiềm năng của chúng. Tóm tắt thì Huyền thuật là Minh triết tinh thần; thiên nhiên là tôi tớ vật chất cho thuật sĩ (magician). Có một nguyên lý thiết yếu thấm nhuần mọi vật mà ý chí của người hoàn thiện kiểm soát được... Vị đạo sư có thể kiểm soát cảm xúc và thay đổi tình trạng của thể xác và thể thanh của người khác chưa phải là đạo sư, ngài cũng có thể chế ngự và điều động tinh linh ngũ hành nếu muốn. Ngài không thể kiểm soát tinh thần bất tử của bất cứ ai dù sống hay chết, vì tinh thần ấy là những điểm linh quang như nhau của Bản Chất Thiêng Liêng, và không thể bị những gì khác lạ bên ngoài chế ngự.

Viết Isis là công lao khó nhọc, có vẻ như HPB không để tâm sắp xếp bài viết cho thành hệ thống mạch lạc, trọn bản thảo của bà là những đoạn về đề tài này hay kia không thứ tự. Ngoài việc sửa lại Anh văn của bản nháp ông Olcott còn xếp đặt để các phần liên lạc với nhau cho sách có cơ cấu. Ông không hề thay đổi bất cứ đoạn nào mà ông nhận ra là của Chân sư viết, mà chỉ làm vậy với những gì tin chắc là thuộc về HPB. Về sau khi bà đã qua đời, có cáo buộc là HPB trích dẫn tác giả khác mà không trưng ra xuất xứ, ông cho rằng có thể là khi chuyển các đoạn từ chỗ này sang chỗ kia để có trình tự hợp lý hơn, không chừng ông đã lấy ra một phần trong đoạn bà trích dẫn và do đó không có ghi xuất xứ.

Ông cũng chia trọn bản thảo thành hai phần, một phần chứa đựng tất cả những gì có vẻ như để trả lời khoa học vật chất lúc ấy tức cuốn I có tên Khoa Học, và phần kia là cuốn II tức Thần Học, so sánh các dị biệt giữa chỉ dạy của MTTL và giáo hội. Mục lục cuốn I và các tiểu đề mô tả cũng do ông soạn ra, còn người khác làm việc ấy cho cuốn II. Isis thường được xem như là sách giới thiệu MTTL đến người tây phương, nhưng đông phương cũng đáp ứng rất thuận lợi với sách. Nhiều người Ấn khi đọc sách đã biết thêm về giá trị của tôn giáo mình và sau đó gia nhập hội, thí dụ như Damodar, T. Subba Row ta sẽ gặp về sau này.

Chi tiết về những việc lạ lùng xảy ra trong lúc HPB viết quyển Isis, cách sách được soạn, có ghi kỹ trong bộ hồi ký 'Old Diary Leaves' của ông Olcott nên ta trích nhiều đoạn trong sách này để hiểu rõ hơn. Ta đã trích dẫn đoạn đầu ở phần A nay sách ghi tiếp (B):

- Khi về New York trở lại bà không chăm chỉ cho lắm trong việc này, chỉ thỉnh thoảng mới viết; nhưng khoảng một hay hai tháng sau khi thành lập hội, bà và tôi lấy hai căn ở số 433 West đường 34, bà ở tầng một và tôi ở tầng hai, từ đó việc soạn cuốn Isis diễn ra không gián đoạn hay ngơi nghỉ gì cho tới khi xong vào năm 1877.

'Trong trọn đời mình bà chưa hề bỏ công cho việc trước tác nào vậy mà tôi cũng chưa hề biết có ký giả nào hằng ngày làm việc có thể so sánh được với bà về sự chịu đựng bền bỉ hay khả năng làm việc không biết mệt. Từ sáng đến tối khuya bà ngồi tại bàn viết, rất hiếm khi mỗi người trong hai chúng tôi đi ngủ trước 2 giờ sáng. Ban ngày tôi có việc làm của mình ở văn phòng, nhưng luôn luôn sau bữa cơm tối ăn sớm chúng tôi cùng ngồi vào chiếc bàn lớn để làm việc, như phải làm mới sống được, cho tới khi cơ thể mệt lả bắt buộc phải ngừng. Quả là một kinh nghiệm !

'Bà làm việc không theo một kế hoạch định sẵn mà ý tưởng tuôn vào trí như giòng suối chảy liên tục luôn luôn tràn bờ. Nó đến một cách lặng lẽ rì rả không ngưng, mỗi đoạn tự nó có trọn ý nghĩa và có thể tách bỏ ra mà không hại gì đến câu trước hay câu sau. Căn bản thảo của bà lên xem thật là hình ảnh lạ lùng: cắt rời đắp dán, cắt lại và dán lại cho tới khi nếu soi một trang lên ánh sáng ta sẽ thấy nó gồm 6, 8 hay cả 10 miếng cắt từ những trang khác dán lại với nhau và bài viết được nối bằng câu hay chữ giữa các khúc này.

'Tôi sửa lại mỗi trang bản thảo nhiều lần, mỗi trang của bản in thử, viết nhiều đoạn cho bà, thường khi chỉ là diễn tả ý tưởng của bà mà khi ấy bà chưa thể viết theo ý của mình bằng tiếng Anh, giúp bà tìm câu trích dẫn và

làm những chuyện khác hoàn toàn là phụ thuộc. Cuốn sách hoàn toàn là công lao của riêng bà mà thôi nếu chỉ nói đến những cá nhân ở cõi trần này, và bà phải nhận lãnh hết mọi lời khen chê về sách. Vậy thì, HPB lấy tài liệu ở đâu để viết bộ Isis, tài liệu mà không thể truy nguyên từ nguồn bà có thể có được ? Đó là từ Thiên Ảnh ký (Akashic Record), từ linh hồn bà, từ các bậc Thầy của bà mà người ta gọi bằng nhiều cách khác nhau như Huynh Trưởng, Đạo sư, nhà Hiền Triết. Làm sao tôi biết được ? Đó là nhờ hai năm làm việc với bà về cuốn Isis và nhiều năm nữa cho việc viết lách khác.

'Xem bà làm việc là một kinh nghiệm hiếm có và không bao giờ quên được. Thường thì chúng tôi ngồi đối diện ở hai bên chiếc bàn lớn và tôi có thể thấy mọi cử động của bà. Bút của bà lướt thoăn thoắt trên trang giấy rồi bà đột nhiên ngưng lại, nhìn vào khoảng không với mắt vô thần như của người dùng thông nhãn (clairvoyance), neho mắt lại như thể nhìn vào vật vô hình trong không trước mặt bà, và bắt đầu chép xuống cái bà đã thấy. Khi trích dẫn đã xong, mắt trở lại bình thường và bà tiếp tục viết cho đến khi dừng lại nữa với gián đoạn tương tự.

'Tôi nhớ rất rõ hai lần khi tôi cũng có thể thấy và ngay cả cầm lấy những cuốn sách mà bà đã chép trích dẫn xuống giấy từ phần thể vĩa tương ứng của sách, và bà đã chịu ý làm hiện ra sách bằng vật chất đậm đặc cho tôi dò lại khi đọc bản in thử, vì tôi không chịu thông qua những trang này trừ phi biết chắc là bà trích dẫn đúng. Sự việc xảy ra lúc chúng tôi ngụ tại số 302 West đường 47, nơi được bạn bè gọi là Lama viện (Lamasery) và là văn phòng điều hành của hội. Tôi nói:

- Tôi không thể thông qua đoạn trích dẫn này được, vì tôi tin chắc là nó không giống như bà viết.

HPB bảo:

- Để ý làm chi, nó đúng mà, thông qua đi.

Tôi không chịu và cuối cùng bà nói:

- Đợi một phút để tôi thử lấy sách.

Ánh mắt xa vắng hiện ra trong mắt bà và rồi bà chỉ vào góc phòng ở xa có kệ sách để chung những vật lạ, nói bằng giọng không hồn:

- Đó !

xong bà trở lại bình thường:

- Kìa, ra kia mà lấy !

'Tôi tới chỗ và thấy hai cuốn sách mình cần ở đó mà theo tôi biết trong nhà trước đây không có hai cuốn này. Tôi so sánh bản văn với đoạn trích của HPB, chỉ cho bà thấy là tôi nghi ngờ đúng vì có lỗi, sửa lại bản in thử và theo lời yêu cầu của bà, đặt hai cuốn sách vào chỗ cũ trên kệ. Tôi lại ghé ngồi và làm việc tiếp, lát sau khi quay lại nhìn về phía đó thì sách đã biến mất ! Ai nghi ngờ là tôi loạn trí thì mong sao đó là điều hay cho họ. Chuyện y vậy cũng xảy ra trong trường hợp một cuốn sách khác được mang từ xa đến đây, nhưng cuốn này bây giờ vẫn còn ở đây trong tay chúng tôi.

'Những trang mà HPB viết xong mỗi lúc có những khác biệt rõ ràng. Trong khi chữ viết giống hệt như nhau trong trọn bản thảo khiến cho ai quen với nét chữ của bà luôn luôn có thể biết trang nào là chữ của HPB, nhưng khi xem kỹ ta khám phá là ít nhất có ba hay bốn cách khác nhau, mỗi cách kéo dài nhiều trang rồi nhường chỗ cho nét viết khác. Lối viết chữ của trọn công việc trong một buổi tối hay nửa buổi tối sẽ đột nhiên nhường chỗ cho chữ viết khác kéo dài trong suốt phần còn lại của tối ấy. Một loại chữ viết tay như vậy của HPB rất nhỏ không điệu đà, chữ khác mạnh mẽ phóng khoáng; cái khác nữa cũng không tô vẽ, cỡ chữ vừa phải rất dễ đọc, lại còn chữ khác viết nguệch ngoạc khó đọc với chữ a, x và e có nét lạ mắt kỳ quặc. Rồi lại có những lối đặt câu Anh văn hết sức khác nhau. Đôi khi mỗi hàng tôi phải sửa nhiều chỗ nhưng khi khác thì nhiều trang tôi có thể thông qua không có mấy lỗi về thành ngữ hay chính tả phải sửa lại.

'Phần bản thảo hoàn hảo nhất được viết cho bà trong lúc bà ngủ, thí dụ là đoạn mở đầu của chương nói về

nền văn minh của Cổ Ai Cập (chương 14 quyển 1). Tối đó chúng tôi ngưng việc vào khoảng 2 giờ sáng như thường lệ, cả hai mệt nhọc nên không nghĩ để hút thuốc và trò chuyện như thường lệ trước khi ai về phòng nấy; bà gần như thiếp ngủ trong ghế mình khi tôi chúc bà ngủ ngon, nên tôi vội vã về phòng của mình. Hôm sau khi tôi xuống nhà lúc ăn sáng xong, bà cho tôi xem một chồng ít nhất 30 hay 40 trang có chữ viết của bà rất đẹp, và nói một Chân sư đã viết cho bà. Đó là bài viết toàn hảo về mọi phương diện, được cho đi in ngay không cần xem lại.

'Chuyện lạ lùng là mỗi thay đổi trong bản thảo của của HPB được báo trước hoặc là bà rời phòng chốc lát, hay bà ngồi sững bất động xuất thần, mắt vô hồn của bà nhìn xuyên qua tôi vào không gian và trở lại bình thường gần như tức khắc, và cũng có sự thay đổi rất rõ rệt về cá tính hay đúng hơn là đặc tính riêng về dáng điệu, cách nói chuyện, sự linh động của cử chỉ' và trên hết cả là tính khí.

'HPB rời phòng là một người mà trở vào phòng là một người khác, không phải là thay đổi hữu hình về cơ thể mà khác về cử động, lối ăn nói và điệu bộ, mức linh hoạt về trí não khác nhau, quan niệm khác biệt, chữ viết Anh ngữ cũng khác, cách đặt câu và văn phạm, và ngay cả tính tình cũng rất khác. Lúc vui nhất thì bà y như thiên thần mà khi tệ nhất thì thôi, nó trái ngược hẳn.

'Bà có viết Isis như là một người đồng cốt thường gặp không? Tôi xin trả lời là chắc chắn không. Tôi đã gặp đủ mọi loại đồng cốt như nói chuyện, xuất thần, viết, tạo hiện tượng, chữa bệnh, có thông nhãn và hiện hình, thấy họ làm việc, dự những buổi cầu hồn của họ và quan sát những dấu hiệu họ bị nhập vô và chiếm hữu. Trường hợp của HPB không giống bất cứ ai. Gần như tất cả những gì họ làm được bà cũng làm được, mà tự ý làm khi nào bà thích, ban ngày hay ban đêm, không cần có đồng người họp thành vòng, đòi chọn nhân chứng hay áp đặt những điều kiện thông thường. Lại nữa tôi có bằng chứng mắt thấy là ít nhất vài người làm việc với chúng tôi là người sống, vì đã thấy họ bằng xương bằng thịt tại Ấn Độ, sau khi đã thấy họ trong thể tinh cảm ở Hoa Kỳ và Âu châu, đã chạm vào người và nói chuyện với họ.

'Một trong những Vị đã sử dụng bà, người mà tôi đã gặp tận mắt, có hàm râu dài và râu mép xoắn lại kiểu Rajput hai bên mép. Ngài có thói quen kéo râu mép không ngừng khi suy nghĩ miệt mài, làm một cách máy móc và vô ý thức. Thế thì, có những khi con người HPB tan biến đi và bà trở thành 'Vị' khác, lúc ấy tôi ngồi nhìn tay bà làm như kéo và xoắn hàng râu mép chắc chắn không thấy mọc ở môi trên của bà, mắt thì có cái nhìn xa vắng. Tối khi Vị râu mép quay trở lại chuyện đang làm và ngẩng đầu lên thấy tôi chăm chú nhìn ngài, thì vội vàng đưa tay trên mặt xuống và tiếp tục chuyện viết lách.

'Rồi lại có Vị khác không thích Anh văn đến độ không hề nói với tôi bằng ngôn ngữ nào ngoài Pháp ngữ, ngài có tài cao về nghệ thuật và rất say mê các phát minh cơ khí. Vị khác nữa thỉnh thoảng ngồi đó nguệch ngoạc bằng bút chì trên giấy và tuôn cho tôi hàng chục câu thì vớ vẩn tưởng khi thì cao siêu khi thì hài hước. Theo cách đó mỗi ngài trong số các Vị có đặc tính riêng thật rõ rệt, nhận ra ngay như đặc tính thuộc bất cứ thân hữu nào của ta. Một ngài vui tính, thích kể chuyện và rất có duyên, Vị khác chững chạc, kín đáo và thông thái. Một vị thì điềm đạm, kiên nhẫn và tốt bụng giúp đỡ, Vị nữa khó tính đôi khi rất bức mình. Có một Vị luôn luôn sẵn lòng nhấn mạnh lời giải thích có tính triết lý hay khoa học về đề tài mà tôi đang viết bằng cách làm hiện tượng cho tôi thấu đáo, trong khi với Vị khác thì tôi chẳng dám đá động tới chuyện.

'Một buổi tối tôi học một bài học để đời. Trước đó tôi mang về nhà hai cây viết chì mềm, tốt, đúng là vật cần cho chuyện viết lách của chúng tôi và đưa HPB một cây còn một cây cho mình. Bà có tật rất xấu là hay mượn dao gọt bút chì, bút chì và những vật dụng văn phòng rồi quên trả, một khi cất chúng vào ngăn kéo phía bên bà là chúng sẽ nằm ở đó luôn bất kể bạn phản đối thế nào. Tối đó Vị có tài nghệ thuật vẽ phác họa trên tờ giấy thường và trò chuyện với tôi, rồi ngài hỏi mượn một cây viết chì nữa. Óc tôi nảy ngay ra ý:

- Nếu bây giờ cho mượn cây viết chì tốt này thì nó sẽ chui vào học tủ của bà và mình không còn cây nào để

dùng.

'Tôi không nói ra, chỉ nghĩ trong đầu nhưng ngài nhìn tôi chế diễu nhẹ nhàng, thò tay ra cái khay đựng viết nằm giữa hai chúng tôi, đặt cây viết chỉ của mình vào đó, mấy ngón tay lăn nó vài lần và bắt chợt một lối cây viết chỉ giống y hệt, cùng hiệu và cùng phẩm chất hiện ra ! Ngài không nói lời nào, cũng không nhìn tôi nhưng máu dồn lên thái dương và tôi thấy xấu hổ như chưa bao giờ xấu hổ trong đời. Sao đi nữa, tôi thấy mình không đáng bị trách cứ như thế vì nghĩ đến tội ư cất giữ dụng cụ văn phòng của HPB coi !

'Khi bất cứ ai trong các Vị này hiện diện thì bản thảo của HPB sẽ có đặc tính y hệt như lần trước ngài đến viết. Nếu lúc đó bạn đưa tôi bất cứ trang bản thảo nào của Isis thì gần như chắc chắn là tôi có thể cho hay Vị nào đã viết nó. Vậy thì con người HPB ở đâu trong những lúc có thay đổi ấy ? Theo tôi hiểu, bà cho mượn thể xác của mình như ta cho mượn máy đánh chữ, và bỏ đi lo chuyện huyền bí khác có thể làm trong thể tình cảm của mình; một nhóm các Đạo sư thay phiên sử dụng thân xác bà. Khi các ngài biết là tôi có thể phân biệt ai với ai tới độ đặt ra tên cho mỗi vị và HPB với tôi dùng tên ấy nói về họ trong lúc các ngài vắng mặt, thì họ thường nghiêm trang cúi chào hay gật đầu thân thiện chào từ giã khi sắp rời phòng nhường cho Vị khác đến nhập xác. Đôi khi các ngài nói chuyện với tôi về một vị trong bọn, như bạn hữu kháo nhau về người thứ ba, bằng cách ấy tôi biết đôi điều về lai lịch của mỗi Vị, và chúng tôi cũng chuyện vãn về HPB vắng mặt lúc đó, phân biệt bà với thể xác mà các ngài mượn của bà.

'Một buổi tối có một bà khách vui tánh đến chơi. Trước khi về bà vuốt ve HPB, ngồi trên tay ghế của bà, vỗ nhẹ bàn tay của HPB và hôn lên má bà. Tôi đứng gần đó thấy gương mặt lộ ra cái nhìn kinh ngạc chịu trận của Vị (phái nam) lúc ấy ở trong thân xác bà. Tôi đưa bà khách ra cửa và khi quay trở vào gần như muốn òa ra cười lớn bởi Vị này — một đạo sư khắc khổ người Ấn — đưa mắt rầu rĩ nhìn tôi nói thật khổ não không bút nào tả hết:

- Bà khách HÔN tôi !

Tôi phải ngồi phịch xuống ghế.

Có buổi tối nghĩ rằng đang nói chuyện với HPB, tôi bảo:

- Lão Mã, ta làm việc nào.

theo ý chúng tôi là hai con ngựa kéo xe, nhưng tôi đở bưng lên xấu hổ, vì vẻ kinh ngạc và nghiêm nghị sững sốt hiện ra trên nét mặt cho tôi thấy mình lầm to và cũng nhận ra đó là Vị nào. Đây là một trong những Vị mà tôi tôn kính vô vùng, ngài gốc miền nam Ấn Độ, là bậc Thầy của các Chân sư, vẫn còn sống nơi ấy như là một điền chủ.'

Trong thư cho em gái là Vera, HPB nói về việc này như sau:

- Có Vị đến và bao trùm chị như một màn sương và lập tức kéo chị ra khỏi xác, rồi chị không còn là 'cái tôi HPB' nữa mà là người khác, là một ai mạnh mẽ đầy quyền năng, sinh ở vùng khác hẳn trên thế giới. Còn về phần chị thì gần như là ngủ thiếp hay nằm cạnh đó, không tỉnh thức hẳn, không ở trong cơ thể của mình mà gần bên, chỉ có một sợi dây ràng buộc chị vào nó. Tuy nhiên có lúc chị thấy và nghe mọi việc thật rõ ràng, hoàn toàn ý thức là xác thân nói và làm gì, hay ít nhất chủ nhân mới của nó nói và làm gì. Chị hiểu và nhớ kỹ đến nỗi sau đó có thể lập lại, luôn cả việc viết xuống lời của ngài. Vào lúc như thế chị thấy nét mặt ông Olcott và người khác kinh ngạc nể sợ, và thích thú theo dõi cách ngài nhìn họ tội nghiệp qua mắt của chị, và dạy họ bằng miệng lưỡi của chị. Cái trí của ngài bao trùm não bộ của chị như đám mây.

Bà viết cho Vera về cuốn Isis:

- Khi viết cuốn Isis chị viết thật dễ dàng không mệt nhọc gì mà là nỗi vui thật sự. Tại sao chị lại được khen

chứ ? Bất cứ khi nào chị được kêu viết thì chị ngồi xuống và vâng lời, rồi chị có thể viết dễ dàng về gần như bất cứ đề tài gì: siêu hình học, tâm lý, triết lý, các tôn giáo cổ, động vật học, khoa học thiên nhiên hay cái gì khác.

Chị không bao giờ tự hỏi:

- Liệu mình viết được đề tài này không, hay:

- Mình có đủ khả năng làm việc này không ?

mà chỉ ngồi xuống và viết. Tại sao ? Vì có ai đó tinh thông mọi việc đọc cho chị viết như Thầy của chị, và đôi khi những Vị khác mà chị đã biết trong những cuộc du hành bao năm về trước. Em đừng tưởng là chị đã loạn trí, chị nói úp mở cho em trước đây rồi... và chị nói thật với em là bất cứ khi nào viết một đề tài chị biết rất ít hay không biết gì hết, chị kêu gọi các ngài và một trong các ngài sẽ gọi hứng cho chị, nghĩa là ngài cho chị chỉ giản dị chép lại từ bản thảo, ngay cả sách in trải ra trước mắt chị trong không khí, trọn lúc ấy chị không hề thiếu ý thức một giây nào.

Thư khác cho Vera có đoạn:

- Chị bác bỏ hoàn toàn lời nói rằng sách là sự hiểu biết hay ký ức của riêng chị vì chị không thể nào tự mình có được những nhận xét hay kết luận như trong sách... Nói thật với em chị được trợ lực và người giúp đỡ là Thầy của chị... Coi nào, em biết chị mà. Chị học ở đâu để viết được bao chuyện như thế ? Tất cả những hiểu biết này từ đâu mà ra ?

CHƯƠNG VIII

Lamasery

Nay ta nói về đời sống và những sinh hoạt khác của HPB trong thời gian bà ở Hoa Kỳ trước khi sang Ấn Độ (1874-1878). Khoảng tháng 12-1874 HPB đi Boston, tới ở Philadelphia. Ông Olcott có câu chuyện trong giai đoạn này như sau:

- HPB mời tôi xuống Philadelphia chơi, tôi nhận lời và dự tính nghỉ ở New York chỉ hai hay ba ngày nên tôi không dặn văn phòng của tôi chuyển thư. Tuy nhiên khi đến nơi, thấy rằng bà muốn lưu tôi ở lâu hơn nên hôm sau tôi ra bưu điện cho địa chỉ ở Philadelphia nhờ chuyển thư. Thông thường lá thư sẽ có hai con dấu, mặt trước là con dấu bưu điện nơi gửi và mặt sau là con dấu nơi nhận, nếu thư được chuyển tới nơi khác với địa chỉ trên thư thì sẽ có thêm những con dấu khác cho tới khi đến tay người nhận. Chiều ngày ra bưu điện nhờ chuyển thư, tôi sắp ra khỏi nhà để đi dạo một vòng thì người bưu tá đến mang cho tôi một số thư từ rất xa, có một cái từ nam Mỹ, ghi địa chỉ của tôi ở New York, có những dấu bưu điện đi qua mà không có dấu New York. Chúng đi thẳng tới tôi ở Philadelphia mà không qua bưu điện New York chi hết, và không ai ở New York biết địa chỉ Philadelphia của tôi, vì chính tôi không biết địa chỉ lúc ra đi. Tôi nhận thư từ tay người phát thư, có nghĩa HPB không liên can gì và khi mở ra xem, bên trong mỗi thư có chữ viết tay y như trong những thư mà tôi nhận được của Chân sư ở New York. Chữ viết hoặc ở ngoài lề hoặc ở khoảng giấy trắng mà người viết thư để trống. Lời viết hoặc là phê bình về tư cách hay động cơ của người viết thư, hay những chuyện về việc học hỏi huyền bí học của tôi. Nó là cái khởi đầu cho một loạt các chuyện ngạc nhiên lạ lùng xảy ra trong khoảng hai tuần tôi ở Philadelphia. Tôi nhận được nhiều thư mà không thư nào mang con dấu bưu điện New York, dù rằng tất cả ghi địa chỉ văn phòng của tôi ở đó.

Từ Philadelphia bà quay trở về New York tháng 7-1875, cùng với ông Olcott ngụ trong tòa nhà số 46 Irving Place, đây là nơi diễn ra những cuộc họp dẫn tới việc thành lập hội Theosophia. Ông Judge kể:

- Tôi được gặp HPB lần đầu tiên khi bà mượn apartment ở phố Ivring Place tại New York. Nhà có nhiều phòng. Phòng trước nhìn xuống đường Ivring Place, phòng sau nhìn ra vườn. Tôi đến thăm bà lần đầu vào buổi tối, thấy bà ngồi giữa đám đông những kẻ luôn luôn bị sự hiện diện của bà thu hút. Nhiều ngôn ngữ khác nhau được nghe thấy trong phòng, bà Blavatsky đang chuyện trò thao thao bằng tiếng Nga rất say sưa đột nhiên quay sang đưa ra nhận xét bằng tiếng Anh với ai khác đang nói về một đề tài khác hẳn với cái bà dự. Làm vậy không hề gây xáo trộn cho bà vì lập tức bà quay trở lại câu chuyện tiếng Nga, tiếp tục ngay ở nơi nó đã bỏ dở khi nấy.

Nhiều chuyện nói trong tối hôm đầu tiên đó làm tôi chú ý sinh óc tưởng tượng. Tôi thấy ý nghĩ thầm kín của mình bị đọc được, chuyện riêng tư bị bà biết hết cả. Bà không hỏi mà chắc chắn không thể nào có việc là bà dò la về tôi, bà nhắc đến vài chuyện riêng tư của tôi và những cảnh ngộ lạ lùng cho thấy ngay là bà biết rất rõ về gia đình tôi, quá trình, khung cảnh quanh tôi và khuynh hướng trong lòng.

Hôm sau tôi nghĩ cách làm thí nghiệm với bà Blavatsky. Tôi lấy một con bọ rầy cổ mà bà chưa hề thấy, và nhờ một nhân viên của bạn tôi gói lại, gửi đi bằng bưu điện. Tay tôi không đụng tới cái gói mà cũng không biết nó được gửi lúc nào. Nhưng khi tôi đến thăm bà vào cuối tuần, bà ngỏ lời cảm ơn về con bọ rầy, tôi giả bộ không biết nhưng bà nói làm bộ chỉ vô ích thôi và cho tôi hay luôn là đã gửi nó cách nào, ở đâu. Giữa khoảng thời gian từ lúc gửi cái gói đi và tôi đến thăm bà tôi không hé môi cho ai hay. Tôi đến thăm bà rất thường tại nhà bà ở đường 34. Trong những phòng đó tôi hay nghe tiếng gõ trên bàn ghế, cửa kính, gương, cửa sổ và tường, chuyện hay thấy trong những buổi cầu hồn tắt đèn tối. Tuy nhiên với bà thì hiện tượng xảy giữa lúc đèn sáng, và chỉ xảy ra khi bà ra lệnh, rồi không thể có lại nữa một khi bà ra lệnh chúng ngưng. Chúng tỏ ra có thông minh và làm theo lời bà yêu cầu từ nhẹ đến mạnh, từ nhiều đến ít cái một lần.

Sau đó hai vị dọn sang số 433 West 34 th Street, lấy hai căn ở hai tầng kế nhau, bà Blavatsky ở tầng dưới còn phòng của ông Olcott ở tầng trên. Gia đình em gái của ông Olcott tên Belle Mitchel cũng ngụ tại đây ở tầng trên nữa.

Tới tháng 8-1876 thì hai vị mượn hai apartment số 302 West 47 th Street và ở cho đến khi sang Ấn Độ. Tòa nhà có apartment của HPB ở tầng thứ nhất vẫn còn tại thành phố New York, apartment của ông Olcott ở tầng thứ hai. Do lối bài trí trong nhà, tính chất những cuộc chuyện văn nơi ấy và có lẽ cũng do con người của HPB, khách đến thăm hai vị gọi chỗ này là Lama Viện (Lamasery), và nơi đây trở thành chỗ thu hút nhất của thành phố New York. Bà Belle Mitchell với chồng và các con cũng ngụ trong apartment trong cùng tòa nhà với HPB và ông Olcott, ở tầng trên Lamasery. Bà Belle rất thân cận với HPB, về sau khi có người chỉ trích HPB bà Belle viết bài bênh vực, nói rằng đã chứng kiến nhiều hiện tượng lạ lùng và tuyệt diệu do HPB tạo ra không chủ tâm hay có chuẩn bị trước. Nhiều hiện tượng kỳ lạ xảy ra ở Lamasery mà bà Belle gián tiếp dự phần nên là chứng nhân. Nhưng trước tiên ta hãy nghe ông Olcott nói về cảnh nhà ở đây.

- Thông lệ của chúng tôi tại Lamasery là như sau, hai chúng tôi điếm tâm khoảng 8 giờ sáng và ăn tối lúc 6 giờ chiều rồi làm việc đến quá nửa đêm, tùy theo công việc và khách đến làm gián đoạn nhiều ít. HPB ăn trưa ở nhà còn tôi ở dưới phố gần văn phòng. Sau điếm tâm tôi đi làm còn HPB ngồi ở bàn làm việc, chiều đến hai chúng tôi dùng chung bữa tối có người giúp việc nấu ăn vì bà Blavatsky không thạo chuyện bếp núc. Nếu không có ai làm bếp thì tôi sẽ xắn tay áo làm không dám nhờ đến bà, vì một lần khi muốn ăn trứng bà đặt quả trứng sống vào giữa than hồng trong lò sưởi. (Có lẽ ông không biết rằng với lối giáo dục thuộc giai cấp của bà tại Nga,

HPB không được dạy nữ công gia chánh mà mọi chuyện trong nhà đều có gia nhân phục vụ.) Bữa tối thì thường khi chúng tôi có khách ít có mấy buổi tối được ngồi một mình. Việc nhà rất giản dị, chúng tôi không uống rượu và thức ăn không cầu kỳ. Có người giúp việc lo bữa tối, dọn dẹp xong thì họ về, sau đó mọi chuyện chúng tôi tự lo lấy.

Kể ra không có gì tuy cái quan trọng hơn là lo trà, đường và sữa cho khách. Thí dụ phòng đây khách lúc 1 giờ sáng, ai ngờ ý muốn uống trà thì HPB trả lời tỉnh queo:

- Phải lắm, ta uống đi.

nhưng không nhúc nhích, làm như trà sẽ tự động được mang ra. Ông Olcott mấy lần chạy đi mua đường và sữa, tự nhiên là tiệm không mở cửa nên cuối cùng bực quá ông viết giấy dính trong nhà:

Xin khách vào bếp tự pha trà lấy,

có thể có sữa và đường trên kệ.

Xin cứ tự nhiên.

Khách đến chơi thuộc đủ mọi thành phần, sự phân biệt giai tầng trong xã hội được gạt bỏ ở thêm nhà, ta có người giàu và nghèo, người Thiên chúa giáo và không theo Thiên chúa giáo, người có học và ít học, ai cũng được đón tiếp niềm nở và thắc mắc của họ về tôn giáo hay những đề tài khác được chăm chú lắng nghe. HPB bẩm sinh là người quý phái rất mực nên tỏ ra rất tự nhiên đối với giới thượng lưu cao tốt, mà cũng là người vị tha có óc bình đẳng, bày tỏ lòng hiếu khách thân thiện với vị khách tầm thường nhất. Nhận xét này của ông Olcott được hỗ trợ thêm bằng lời của người khác nói rằng:

- Ở Lamasery người ta có thể gặp giáo sĩ Công giáo, diễn viên, bác sĩ quân y, thương gia, nữ bá tước ngoại quốc, nghệ sĩ và thỉnh thoảng cả người Á châu. Gần như ai cũng không tin vào giáo hội, ai cũng thật thông minh tài giỏi, ai cũng chống đối lại thói thường về mặt này hay kia, và ai cũng công nhận bà Blavatsky là người dẫn đầu trong cuộc phản kháng của giới trí thức... Tất cả những đề tài có thể tưởng tượng ra trên mặt đất, trên trời hay dưới vực sâu đều được thảo luận nơi đây với triết lý, sự hóm hỉnh trộn lẫn với nhau, điều không tìm thấy trong hai quyển Isis đồ sộ.

Có cả giáo sĩ Do Thái giáo cũng đến, thảo luận bộ Kabbalah của Do Thái giáo mấy tiếng đồng hồ ban đêm hay nhiều buổi tối với bà, nói với HPB rằng tuy họ nghiên cứu kinh sách của tôn giáo mình 30 năm nay, HPB đã dạy cho họ những điều không ngờ, làm sáng tỏ những đoạn mà ngay cả bậc thầy giỏi dang nhất của họ cũng không hiểu. Người nữa ghi lại quan sát của mình:

- Gương mặt bà lạ lùng hiếm thấy, nhiều tâm tính khác nhau có vẻ như liên tục lộ ra trên nét mặt của bà. Làm như bà không hề hoàn toàn chú tâm vào một đề tài nào. Đôi mắt cho thấy có cảm xúc tinh tế, nhận thức bén nhạy, nó luôn luôn làm tôi có cảm tưởng bà có hai cái tôi, như thể bà ngồi đây mà không có đây, chuyện trò mà nghĩ ngợi hay hành động ở nơi xa xôi khác... Trộn cá tính lộ ra sự tự chủ, uy lực. Liếc sơ qua chồng thư mà người giúp việc mang vào, tôi kêu lên:

- Thư từ nhiều quá, thưa bà ! Bằng các thứ tiếng khác nhau nữa ! Bà suy nghĩ bằng ngôn ngữ nào vậy ?

Bà đáp:

- Bằng ngôn ngữ của riêng tôi, không phải tiếng Pháp, Nga hay bất cứ thứ tiếng nào mà ông biết.

Khách trò chuyện và khi họ ra về thì hai vị tiếp tục bài viết của mình. Trọng tâm của nơi đây là phòng làm việc có một bàn dài hai vị ngồi đối diện nhau viết lách đến khuya; bàn bệ tặng bà cây dương cầm để chơi trên có chung tượng Phật. Chính tại Lamasery mà việc viết sách Isis diễn ra cho thật nhiều chuyện thú vị lạ kỳ. Việc biểu

lộ những lực tâm linh và luật thiên nhiên luôn luôn được HPB làm trong vòng thân hữu riêng tư, ông Olcott cho rằng những hội viên ban đầu của hội bỏ đi sau đó vì HPB từ chối không tạo phép lạ trong những buổi họp. Trước đó vào tháng 4 - 1875 HPB viết:

- Tôi học được là không thể chỉ dùng sự kiện đáng ngờ để thuyết phục kẻ khác, và ngay cả mỗi sự việc có thật cũng luôn luôn hàm chứa một điểm yếu này hay kia để dành cho người chống đối vin vào đó. Ấy là tại sao tôi đặt ra qui tắc là không bao giờ dù trong bất cứ trường hợp nào cho phép người ngoài dùng khả năng tâm linh của tôi. Trừ ông Olcott và hai hay ba người bạn rất thân, không ai thấy được chuyện gì xảy ra quanh tôi.

Tuy vậy thời gian sau khi Isis viết xong thì số người chứng kiến hiện tượng có nhiều hơn, lên đến 6 hay 8 người, cũng như số hiện tượng tạo ra, các loại hiện tượng tăng hơn trước đó. Ông Olcott ghi rằng khi chỉ có hai người miệt mài lúc đêm khuya ở bàn viết, thỉnh thoảng HPB diễn tả những quyền năng huyền bí trong con người và thiên nhiên bằng cách làm ra hiện tượng không định trước, để giúp ông hiểu các luật huyền bí đề cập trong cuộc thảo luận lúc đó của hai người mà cũng để chỉ dạy ông về khoa học siêu hình, không khác nào việc làm thí nghiệm của khoa học gia.

Với những người khác, ta có nói đến giáo sư Alexander Wilder ở trên đã soạn phần danh mục cho quyển Isis. Ông cũng là khách thường trực tại Lamasery. Trong tất cả những khách nơi đây, có vẻ như ông là người duy nhất coi việc HPB tạo hiện tượng không có gì là quan trọng, ông tin bà có khả năng đó. Đối với ông cái quan trọng hơn hết là những cuộc thảo luận về triết lý với bà, một chân ông gác lên thành lò sưởi chân kia thượng ở nơi khác. Sang ông Judge thì ông viết:

- Bà chỉ ngủ ở đường 34 vài tháng rồi dọn sang đường 47. Khi bà yên nơi yên chỗ ở đường 47 rồi thì như thường lệ từ sáng đến tối đủ mọi loại khách đến chơi quanh bà, và những chuyện kỳ bí tiếp tục xảy ra, như cảnh tượng và âm thanh khác thường. Tôi đến chơi nhiều buổi tối như vậy, thấy giữa cảnh đèn sáng choang có những quả banh lớn sáng chói lặn khắp bàn ghế hay chạy nhảy tung tăng từ nơi này sang nơi khác, trong khi tiếng chuông ngân thánh thót hết sức êm tai thỉnh thoảng vang lên giữa khoảng không trong phòng. Những tiếng động này thường bắt chước hoặc tiếng đàn dương cầm hay chuỗi âm thanh mà tôi hay người khác huýt sáo. Trong lúc những điều này xảy ra thì HPB ngồi đọc hay viết Isis không màng đến chúng. Những mẫu tin ngắn hay câu hiện lên giấy xảy ra rất thường và tôi xin kể một thí dụ diễn ra trước mắt và tay tôi theo cách không thể nào nghi ngờ được.

'Một hôm khoảng 4 giờ tôi đọc cuốn sách mà bạn ông Olcott mang đến. Tôi ngồi cách HPB khoảng hai thước lúc đó đang cầm cúi viết. Tôi cẩn thận đọc trang tựa của sách nhưng quên mất chính xác tựa là gì. Dầu vậy tôi biết là không có chữ nào viết trong đó. Khi mới đọc câu đầu tiên, tôi nghe có tiếng chuông trong không và nhìn lên, thấy bà Blavatsky đang chăm chú ngó tôi. Bà hỏi.

- Anh đọc cuốn gì đó ?

'Lật trở lại trang tựa tôi sắp lớn tiếng đọc tên sách thì đập ngay vào mắt là một lời nhắn viết bằng mực ngang trên đầu trang, nơi mà vài phút trước đó tôi đã nhìn và thấy không có gì cả. Đó là câu nhắn khoảng bảy hàng mực chưa ráo hẳn, có ý khuyến cáo về sách. Tôi chắc chắn là khi cầm cuốn sách trong tay thì không có chữ nào viết trên đó.

'Về bất cứ vật nào được mang một cách lạ lùng vào phòng bà hay bay trong không theo cách phi thường để tới thì luôn luôn bầu không khí còn phảng phất rất kỳ lạ trong một lúc một mùi dễ chịu, không phải lúc nào cũng giống nhau. Khi thì đó là mùi trầm có lẫn tinh dầu hoa hồng, khi khác là một mùi hương của đông phương mà tôi không biết, và có lúc nó giống như mùi nhang trong chùa. Một hôm bà hỏi tôi có muốn ngửi lại mùi hương, tôi thưa vâng thì bà cầm lấy khăn tay của tôi trong tay bà chốc lát, khi bà đưa lại cho tôi khăn tay ngát mùi hương

quen thuộc. Để cho thấy là tay bà không có vật gì có thể truyền mùi hương vào khăn, bà cho phép tôi xem xét cả hai bàn tay thấy không có mùi nào. Nhưng sau khi tôi tin chắc là không có vật gì có mùi dầu trong tay bà thì lại thấy một bàn tay bắt đầu tỏa một mùi lạ lùng rất đậm, còn tay kia thì tuôn ra từng đợt mùi nhang cũng rất nồng.

'Một buổi tối tôi hấp tấp sao lại một bức họa tôi đã vẽ, và nhìn quanh trên bàn tìm con dao rọc giấy để chà mặt trái bức vẽ, làm cho phần than chỉ trên tranh in vào tờ giấy trắng. Trong lúc tôi đang tìm có người nói rằng dùng mu muống canh là tốt nhất, tôi đứng dậy tính vào bếp ở cuối nhà để lấy muống nhưng HPB nói:

- Khoan, anh khỏi cần đi, chờ một chút.

'Tôi đứng ở cửa phòng còn bà ngồi trên ghế dơ tay trái lên. Ngay lúc ấy một muống canh lớn bay trong không xuyên qua vách tường đối diện vào tay bà. Không có ai ở đó ném muống cho bà, còn phòng ăn từ đó cái muống bay tới thì cách chỗ chúng tôi chừng 10 m, và có 2 bức tường ngăn nó với phòng khách.

'Văn phòng làm việc của tôi cách chỗ của bà ít nhất gần 5 km. Một hôm khoảng 2 giờ trưa tôi ngồi trong phòng đọc một văn kiện luật pháp, trí tôi để cả vào đấy. Không có ai khác trong phòng còn phòng gần nhất thì cách phòng tôi một khoảng. Đây là khoảng trống trong tòa nhà để cho ánh sáng vào những phòng bên trong. Đột nhiên tôi cảm thấy trên tay có cảm giác lẩn tẩn, cái luôn luôn cảm biết trước khi chuyện lạ xảy ra lúc có mặt HPB, và vào lúc ấy từ trên trần rơi xuống cạnh bàn rồi từ đây rơi xuống sàn một mẫu giấy xếp thành hình tam giác của bà gửi cho tôi, nét chữ là của bà.

'Khi khác từ bức tường bà tạo ra hàng chục hộp sơn mà tôi muốn có để vẽ tranh trong phòng bà. Hay có lần người ta mang đến cho bà một phong thư dán kín, bà cầm thư ấy trong mấy ngón tay và lập tức nhấc lên phong thư thứ hai y hệt, tức trong tay bà có hai phong thư là phó bản của nhau. Hơn thế nữa, bà tháo chiếc nhẫn trên tay có gắn ba viên lam ngọc (sapphire), trao cho một bà khách đeo nó một lát rồi khi ra về mang theo nhẫn với bà, nhưng chiếc nhẫn thật vẫn nằm trên ngón tay HPB, bà khách chỉ mang ảo ảnh của nhẫn. Và có cả trăm thí dụ như thế.

'Tuy nhiên tất cả những chuyện này hóa mờ nhạt so với những giờ phút tuyệt vời lắng nghe lời dạy của những đấng Cao Cả đến lúc đêm khuya khi mọi vật yên tĩnh, nói chuyện với ông Olcott và tôi cả tiếng đồng hồ. Khoảng thời gian từ nửa đêm đến 4 giờ sáng là lúc tôi nghe và thấy nhiều nhất khi đến với bà ở New York.

Làm sao tạo đồ vật hay khiến cho đồ vật bay từ xa đến ? Có lời giải thích sau:

- Việc lấy lá thư từ trong bao thư dán kín mà không làm gãy dấu si, hay lá thư thành hình trong không, đậm đặc lại rơi xuống tay người trong phòng, mưa hoa rơi tới tấp xuống đất, chiếc nhẫn hóa thành hai và những thí dụ khác là do việc thu hút tụ lại của nguyên tử, nó có thể bị gián đoạn hay làm cho thu hút với bất cứ nhóm nguyên tử nào. Vật chất có thể được định nghĩa như là ether cô đọng và ở trong tình trạng phân hóa, giống như giọt nước là hơi nước đã bị phân hóa. Khi ta làm cho vật chất đã phân hóa trở lại tình trạng chưa phân hóa thì để nó đi xuyên qua những chất ở trong trạng thái phân hóa là chuyện không khó tí nào, giống như luồng điện chạy xuyên qua chất dẫn điện. Điểm chính của thuật là dùng ý chí làm gián đoạn và tái tạo trở lại sự tương quan giữa các nguyên tử trong chất nào đó: tức kéo các hạt nguyên tử ra thật xa với nhau làm chúng trở nên vô hình, nhưng vẫn giữ chúng trong tình trạng lơ lửng hay trong vòng bán kính bị thu hút, để khiến chúng tụ trở lại theo ái tính sẵn có và xếp đặt thành chất liệu như cũ.

Ông Judge thêm rằng một khi được làm tiêu tán và trở thành vô hình, vật có thể được gửi theo dòng tạo ra trong chất ether đến bất cứ nơi nào trên trái đất. Tại điểm đã chọn, lực phân tán được tháo rời lại và tính liên lạc có trở lại tức thì khiến vật xuất hiện nguyên vẹn. Ngày nay khoa học nói là khoảng trống giữa các hạt nguyên tử trong vật ở thể đặc thì rất lớn giống như khoảng không giữa các hành tinh, như thế vật chất đặc chỉ là ảo ảnh.

Theo ông Judge có hai cách sinh ra hiện tượng vật chất đi xuyên qua vật chất, thí dụ như hòn đá xuyên qua

bức tường đặc. Lời giải thích thứ nhất là một vật nhỏ được làm tan rã bằng phương tiện huyền bí rồi cho đi xuyên qua những vật khác, cách thứ hai là nếu nó được mang đi mà không làm tan rã thì những chướng ngại đặc nào đứng cản trở trên đường sẽ được phân tán sinh ra khoảng trống đủ cho vật đi qua. Ông đưa thí dụ là HPB lấy một vật nhỏ như cái nhẫn trước mắt ông, đặt nó trên bàn rồi làm nó xuất hiện bên trong ngăn kéo đóng kín gần đó mà tay bà không động tới nhẫn. Để làm vậy hoặc bà phân tán nó và làm vật đi xuyên qua vào trong ngăn kéo, hay làm tan rã ngăn kéo để có khoảng trống đủ cho cái nhẫn xuyên qua.

Nay ta trở lại những hiện tượng bà làm ở Lamasery như ghi trong sách của ông Olcott.

- Một buổi tối tôi cùng một bà bạn tên Houghton đi dự một buổi cầu hồn, HPB từ chối không đi. Bà đồng làm hiện trong tay tôi một nụ hồng xinh đẹp chưa nở hết còn lấp lánh những giọt sương khuya. Bà kinh ngạc nói:

- Tinh linh bảo 'Thưa đại tá, đây là quà cho bà Blavatsky'.

'Tôi đưa nụ hoa cho bà Houghton và khi về đến nhà, bà đưa lại cho HPB lúc ấy đang hút thuốc lá và trò chuyện với khách. Bà Houghton đi ra ngoài cởi nón và áo khoác, còn tôi thì ngồi xuống nhập bọn với mọi người. HPB cầm nhánh hoa trong tay, ngửi hương hoa với vẻ mặt xa vắng mà ai thân cận biết ngay bà sắp làm hiện tượng. Vẻ mơ màng của bà bị ngắt ngang vì ông Houghton nói:

- Hoa đẹp quá, thưa bà, xin cho tôi xem chút ?

Bà đưa nó cho ông gần như là máy móc và vẫn giữ cái nhìn xa xôi. Ông ngửi nụ hoa nhưng đột nhiên kêu to:

- Sao nặng quá, tôi chưa thấy hoa nào giống vậy. Coi kia, nó nặng tới nỗi rũ xuống !

Tôi nói:

- Ông nói sao. Có gì lạ đâu, hồi nãy tôi cầm hoa trong tay có gì đâu. Để tôi coi nào.

Tôi đưa tay trái lấy hoa mà thấy nó nặng thật. HPB kêu:

- Cần thận, đừng làm gãy !

'Tôi nhẹ nhàng lấy ngón cái và ngón trỏ tay phải nâng nụ hoa lên xem xét, thấy không có gì khiến phải nặng lạ lùng nhưng rồi giữa nụ hoa có một điểm vàng nhấp nháy và tôi chưa kịp nhìn kỹ lại thì một cái nhẫn trơn, nặng bằng vàng rớt ra, như thể có lò xo đẩy nó rơi xuống sàn giữa hai chân tôi. Nụ hoa lập tức đứng thẳng trở lại và mất đi sức nặng kỳ lạ trước đó. Ông Houghton và tôi đều là luật sư, do nghề nghiệp nên rất thận trọng và cẩn thận xem xét nụ hoa mà không thấy dấu hiệu nào là có ai đã đụng vào cánh hoa. Nụ khép chặt và những cánh hoa úp lên nhau sát tới nỗi không thể nào ấn nhẫn vào lòng nụ mà không làm rách bông hoa. Lại nữa HPB chỉ cầm hoa trong tay vài phút trước khi đưa cho ông Houghton, với cả ông và tôi chăm chú nhìn dưới ba ánh đèn sáng choang.

'Chiếc nhẫn nặng 15 gr, tôi đang đeo nó lúc này. Nó không phải là vật tự nhiên có mà thuộc về HPB và là cái từ nơi khác mang lại. Một năm sau khi thành lập hội, một buổi tối em gái tôi và chồng đến thăm HPB và tôi. Trong lúc chuyện trò em tôi hỏi xem cái nhẫn và xin kể lai lịch của nó. Cô cầm lấy nhẫn ngắm nghía rồi đeo lên tay khi tôi đang nói. Sau đó cô đặt nhẫn lên lòng bàn tay trái và đưa cho HPB, nhưng bà không đụng tới mà úp kín mấy ngón tay em tôi lại chốc lát rồi buông ra, bảo cô nhìn. Nó không còn là cái nhẫn trơn bằng vàng mà có ba hạt kim cương nhỏ gắn vào hộc thành hình tam giác.

'Một buổi tối giáng sinh em tôi từ nhà của cô ở lâu trên trong tòa nhà của Lamasery, xuống gọi chúng tôi lên xem cây thông giáng sinh mà cô trang hoàng cho các con khi ấy đã ngủ trong giường. Chúng tôi xem các món quà và HPB ngỡ ý tiếc là không có tiền để mua quà đặt dưới cây, bà hỏi em tôi là cháu trai mà bà rất thương thích món gì. Khi được biết là trẻ thích cái còi có tiếng to, bà nói:

- Tốt, chờ một lát xem.

Lấy trong túi ra khâu chìa khóa, bà cầm ba chìa khóa trong tay và lát sau đưa cho chúng tôi xem một cái còi to bằng sắt treo tòng teng ở chỗ ba chìa khóa trên khâu. Để làm nên cái còi bà đã dùng hết chất sắt trong ba chìa khóa và hôm sau phải làm lại ba chìa khóa mới. Khi khác, chừng một năm sau khi chúng tôi đã về ở Lamasery, tôi phải gửi bộ muỗng nĩa bằng bạc của gia đình tôi đi nơi khác và HPB giúp tôi gói chúng. Sau bữa cơm tối chúng tôi uống cà phê nhưng không còn cái gấp đường bằng bạc, tôi đưa cho HPB tách đường và để vào đó cái muỗng cà phê. Bà hỏi cái gấp đâu, tôi bảo không còn nữa và bà nói:

- Chà, vậy phải có cái khác.

Đoạn bà với tay xuống dưới ghế lấy ra một cái gấp không có gì đặc sắc khó thấy ở tiệm kim hoàn. Hai tay gấp dài hơn bình thường còn chìa ở đầu thì giống như của cái nĩa lấy dưa ngâm dấm (pickle). Một tay gấp có khắc danh hiệu của Chân sư M. Vật này hiện được lưu tại Adyar. Hiện tượng mô tả một luật quan trọng, đó là muốn tạo nên bất cứ vật gì từ vật chất rời rạc trong không gian, bước đầu tiên là phải nghĩ ra vật ấy: hình dạng, kiểu mẫu, màu sắc, chất liệu, trọng lượng và những đặc tính khác; hình phải sắc sảo với mọi chi tiết thật rõ nét. Bước kế là dùng ý chí đã luyện thuần thục, đem hiểu biết về các luật của vật chất và cách tụ lại, sai khiến tinh linh làm theo kiểu mà ta muốn có. Nếu người ra lệnh tỏ ra thiếu sót về chi tiết thì kết quả sẽ không hoàn hảo. Trong trường hợp này rõ ràng là HPB lẫn lộn trong trí hai hình dạng, một là cái gấp đường và hai là cái nĩa lấy dưa, hợp chúng lại với nhau cho ra cái kiểu lai này. Kết quả vì vậy là chúng có nói rằng hiện tượng bà tạo ra là thật, nó mạnh hơn là nếu bà tạo ra cái gấp đường hoàn hảo vì ta có thể mua nó trong tiệm ở bất cứ đâu.

'Một dịp khác tôi có công chuyện phải đi Albany, nhân cơ hội HPB đi theo để thăm ông bà Ditson đã hẹn từ lâu. Bà không có óc thực tế về chuyện hằng ngày, và thường phải nhờ cậy bạn bè giúp việc thu xếp hành lý. Trong dịp này bạn của bà là ông Marquette sắp đồ vào túi xách Gladstone mà bà sẽ mang theo. Túi còn nằm mở to trong phòng bà lúc xe đến cổng để đưa chúng tôi ra ga xe lửa. Túi rất đầy và tôi phải xếp lại vài món trên cùng, ráng sức ấn mới đóng được túi rồi khóa lại. Tự tay tôi mang túi ra xe, từ xe lên toa xe lửa và xe lửa dời bánh. Tôi phải kể như thế cho bạn rõ khi đọc tới phần sau. Giữa đường tới Albany, một chai thuốc ho có chất nước sánh trong túi áo của bà bị vỡ làm cho nhiều món trong túi áo hóa nhẹp: thuốc lá sợi, giấy quấn thuốc lá, khăn tay và mấy món khác. Nó khiến cho phải mở túi Gladstone lấy ra một số vật để tìm thuốc lá, giấy quấn v.v. Tôi làm hết mấy chuyện đó, xếp lại đồ trong túi, đóng nó và khóa trở lại; khi tới Albany tôi lại mang nó đặt lên xe chở tới nhà ông bà Ditson, xách lên bậc tam cấp và đặt xuống thềm nhà bên ngoài cửa phòng khách.

'Bà Ditson mới gặp bà lần đầu lập tức mừng rỡ hỏi han HPB, trong khi con gái nhỏ của bà đứng cạnh chân bà khách lạ cũng làm quen với khách lấy tay vỗ nhẹ lên tay bà. HPB cảm thấy bị ngắt chuyện nên sau cùng bảo:

- Nào, nào, cháu ngoan, đứng yên một lát rồi bà có quà xinh lắm cho cháu.

- Đâu, đâu ? Cho cháu ngay đi. Trẻ hỏi.

'Tôi tin là món quà ấy còn nằm trong tiệm bán đồ chơi nào đó của Albany mà tôi sẽ bị kêu đi mua, nên đâm xấu bụng, rỉ tai xui cháu nhỏ hỏi bà dấu món quà ở đâu. Trẻ làm theo và HPB nói:

- Đừng lo cháu ạ, bà cất nó trong túi xách.

'Vậy là đủ cho tôi hành động ngay, tôi hỏi bà chìa khóa, đi ra ngoài mở túi và thấy trước mắt khi túi mở banh ra một cây đàn piano gói rất mỹ thuật, có cỡ khoảng 37.5 cm x 10 cm với cái búa bằng bạc để chơi đàn nằm bên cạnh !

'Coi coi, HPB không xếp đồ vào túi của bà ở New York, không đụng tới nó chút nào cho tới lúc này; Tôi đóng và khóa túi trước khi đi; mở ra trở lại, tháo tung, xếp lại và khóa lần nữa lúc đi giữa đường, và ngoài túi ấy HPB không có hành lý nào khác. Tôi không biết cây đàn làm sao mà có, và làm sao có thể chui nằm trong túi

trước đó đã đẩy tới miệng.

'Một ngày có ông bạn người Anh đến chơi mang theo con trai chừng 10 hay 12 tuổi. Chú nhỏ đi thơ thẩn quanh phòng ngắm nghía, coi mấy cuốn sách của chúng tôi, xem xét đồ trưng bày trong phòng, gõ thử cây dương cầm và tò mò ngó cái này cái kia. Rồi chú hóa ra chộn rộn muốn đi về, kéo tay áo ba muốn ông cắt ngang câu chuyện rất lý thú với HPB. Người cha không thể ngăn con quậy phá và sắp đứng lên ra về thì HPB nói:

- Ô, không sao đâu, cháu chỉ muốn có gì để chơi thôi. Coi nào, để xem tôi kiếm ra được đồ chơi nào cho cháu.

Nói rồi bà đứng lên khỏi ghế đưa ra vòng qua cánh cửa ngay sau lưng, và rút ra một đồ chơi lớn hình con trâu có bánh xe mà tôi biết chắc là trước đó không hề có ở đây.'

Nói về chuyện những hộp sơn mà ông Judge đề cập phớt qua ở trên, ông Olcott viết:

- Tôi có mặt lúc đó nên xin thêm sự quan sát của tôi là nhân chứng cho chuyện. Đó là buổi chiều ở Lamasery, ông Judge đang vẽ cho bà bức họa nhưng thiếu màu nên chưa làm xong. HPB hỏi ông cần những màu nào, khi biết rồi bà đi lại cây dương cầm nằm sau ghế ông Judge đưa áo ra như để hứng vật. Sau đó bà thả áo xuống bàn trước mặt ông Judge và 13 lọ màu khô hiệu Winsor and Newton lục tục rót ra, là những màu ông đã hỏi xin. Lát sau ông nói muốn có sơn màu vàng, bà kêu ông lấy cái tách trong phòng ăn, rồi bảo ông đưa cho bà chìa khóa cửa bằng đồng. Cầm lấy hai vật này ở dưới cạnh bàn bà chà xát mạnh chiếc chìa khóa lên đáy tách, xong đem chúng ra ngoài trở lại và mặt phẳng của đáy tách có phủ một lớp sơn vàng nguyên chất tinh ròng nhất. Tôi hỏi tại sao cần chìa khóa thì được giải thích là cần phải có linh hồn của kim loại làm cái nhân, để thu thập trong không gian những nguyên tử của bất cứ kim loại nào khác bà muốn làm đậm đặc.

Tiếp tục về phép lạ, bài trên báo Hartford Daily Times ngày 2-12-1878 ghi chuyện sau của một ký giả:

- Độc giả sẽ thấy khó tin và bây giờ nhìn lại tôi cũng thấy vậy nhưng cùng lúc tôi biết ngũ quan không đánh lừa tôi, ngoài ra còn một người khác hiện diện khi ấy với tôi. Tôi thấy bà tạo nên vật như cách sau. Bà cùng với bạn tôi và tôi dạo phố, bà nói muốn mua các mẫu tự để trang trí cho tập ký sự của bà (scrapbook). Đây là tờ giấy lớn in 26 mẫu tự đủ màu lấp lánh. Chúng tôi tìm hết các nơi mà không thấy đâu có, cuối cùng mua được chỉ có một tờ nhưng dĩ nhiên là bà cần nhiều tờ nên đành phải chịu, chưa biết sẽ làm được gì với tờ này. Bạn tôi và tôi ngồi cạnh cái bàn nhỏ còn bà đem tập ký sự ra, bện rộn dán chữ vào tập và tức mình chất lưỡi:

- Tôi cần hai chữ S, hai P, hai A.

Tôi nói.

- Để tôi ra phố tìm, chắc có tiệm bán.

Bà trả lời.

- Không, anh không cần. Và đột nhiên bà ngẩng lên hỏi.

- Hai anh có muốn thấy tôi làm ra vài chữ ?

- Làm ra ? Làm làm sao ? Sơn chữ à ?

- Không, làm vài chữ giống hệt như các chữ này.

- Nhưng làm sao làm được ? Cái này là do máy in.

- Được chứ, xem này !

Bà đặt một ngón tay lên chữ S và nhìn vào đó vô cùng chăm chú, nhúu mày lại tỏ ra đầy ý chí. Khoảng nửa phút sau bà mỉm cười nhấc ngón tay lên lấy ra hai chữ S giống hệt nhau và kêu to:

- Xong rồi !